

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990

HKTT: Số nhà X, ngõ Y đường B, tổ Z, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đinh Đức T, sinh năm 1985

HKTT: Số nhà X, ngõ Y đường B, tổ Z, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị N và Anh Đinh Đức T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị N và Anh Đinh Đức T có 02 con chung là cháu Đinh Dương Gia L, sinh ngày 04/8/2013 và cháu Đinh Đức D, sinh ngày 19/10/2018. Khi ly hôn, anh chị để Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Đinh Dương Gia L và cháu Đinh Đức D. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với Anh T cho đến khi 02 cháu là cháu Đinh Dương Gia L và cháu Đinh Đức D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị N và Anh Đinh Đức T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Trần Thị N chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai số 0018520 ngày 01/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội, hoàn trả lại Chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Mai Hoa